DANH SÁCH CHIA NHÓM THÍ NGHIỆM TUẦN 5,6 (THỜI GIAN TỪ NGÀY 25/10/2021)
MÃ PH1110,PH1111

Mã	SHSV	Họ tên	Lớp	NHóm	kỳ 2-DD2-2	mã	Thời gian
PH1111	20201091	Ngô Thị Phương	Kỹ thuật sinh học 02-K65	Nhóm 1	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20207453	Nguyễn Thị Yến	Dệt May 02-K65	Nhóm 1	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20207244	Tống Thị Phương Anh	Dệt May 03-K65	Nhóm 1	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20207456	Nguyễn Thảo Nguyên	Dệt May 04-K65	Nhóm 1	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20207427	Điền Thị Thùy Trang	Dệt May 04-K65	Nhóm 2	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20201493	Bùi Linh Hoa	Kỹ thuật hóa học 01-K65	Nhóm 2	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20201344	Dương Tuấn Anh	Kỹ thuật hóa học 02-K65	Nhóm 2	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20201393	Phạm Quý Cao	Kỹ thuật hóa học 03-K65	Nhóm 3	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20201777	Vũ Minh Trí	Kỹ thuật hóa học 01-K65	Nhóm 3	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20201763	Vũ Thị Tình	Kỹ thuật hóa học 05-K65	Nhóm 3	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20201806	Nguyễn Hoàng Việt	Kỹ thuật hóa học 04-K65	Nhóm 4	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20200174	Nguyễn Văn Đức	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 4	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20203657	Mai Khắc Tuấn Anh	Điện tử 01-K65	Nhóm 4	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20203779	Cao Thanh Tùng	Điện tử 02-K65	Nhóm 4	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20203780	Mai Quang Tùng	Điện tử 03-K65	Nhóm 5	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1110	20202333	Nguyễn Minh Đức	KT Điều khiển-Tự động hóa 03-K65	Nhóm 5	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1110	20205816	Ngô Văn Quyết	Cơ khí 10-K65	Nhóm 5	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1110	20202135	Vũ Quang Huy	Kỹ thuật điện 03-K65	Nhóm 6	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1110	20195331	Nguyễn Công Đức	Cơ khí 03-K64	Nhóm 6	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1110	20205630	Nguyễn Trường Giang	Cơ khí 10-K65	Nhóm 6	20202	21	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 2 và Chủ nhật-K2 -Phòng 206,D3**
PH1111	20203874	Đỗ Xuân Chiến	CTTT HT nhúng & IoT 02-K65	Nhóm 1	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201254	Nguyễn Trí Viễn	Thực phẩm 04-K65	Nhóm 1	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201036	Lê Thị Thu Lan	Kỹ thuật sinh học 02-K65	Nhóm 1	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201178	Trần Phước Linh	Thực phẩm 03-K65	Nhóm 1	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201282	Vũ Thị Thanh Nhàn	Thực phẩm 03-K65	Nhóm 2	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201217	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thực phẩm 04-K65	Nhóm 2	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203179	Nguyễn Thúy Quỳnh	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 2	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203167	Nguyễn Phương Linh	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 2	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201339	Phạm Văn An	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 3	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201499	Nguyễn Thị Hoan	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 3	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201519	Nguyễn Duy Việt Hưng	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 3	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201586	Lê Thị Phương Linh	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 3	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203490	Trần Văn Lộc	Điện tử 03-K65	Nhóm 4	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203588	Trần Văn Thiêm	Điện tử 03-K65	Nhóm 4	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203511	Phạm Quang Minh	Điện tử 05-K65	Nhóm 4	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203451	Nguyễn Phượng Huy	Điện tử 06-K65	Nhóm 4	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203533	Nguyễn Xuân Phúc	Điện tử 06-K65	Nhóm 5	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203632	Nguyễn Văn Tuấn	Điện tử 07-K65	Nhóm 5	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**

PH1111	20203611	Trương Sỹ Toàn	Điện tử 11-K65	Nhóm 5	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203576	Đoàn Xuân Thắng	Điện tử 09-K65	Nhóm 5	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202658	Nguyễn Tiền Minh	KT Điều khiển-Tự động hóa 05-K65	Nhóm 6	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20206218	Nguyễn Đức Tùng	Toán-Tin 01-K65	Nhóm 6	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20204276	Nguyễn Việt Cương	Kỹ thuật nhiệt 05-K65	Nhóm 6	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20200418	Đỗ Hải Nam	Toán-Tin 03-K65	Nhóm 6	20202	22	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3 và Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20200264	Trần Mạnh Hùng	Kỹ thuật sinh học 02-K65	Nhóm 1	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201074	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Kỹ thuật sinh học 02-K65	Nhóm 1	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201075	Nguyễn Thùy Trang	Kỹ thuật sinh học 02-K65	Nhóm 1	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201113	Từ Đức Đạt	Thực phẩm 02-K65	Nhóm 1	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20200822	Viên Thị Hoa	Thực phẩm 02-K65	Nhóm 2	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201256	Trần Đức Việt	Thực phẩm 02-K65	Nhóm 2	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201101	Nguyễn Vân Anh	Thực phẩm 03-K65	Nhóm 2	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201133	Nguyễn Thị Hằng	Thực phẩm 03-K65	Nhóm 2	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201216	Lê Thị Minh Tâm	Thực phẩm 03-K65	Nhóm 3	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201278	Trần Ngọc Khánh	Thực phẩm 03-K65	Nhóm 3	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201148	Nguyễn Thị Huệ	Thực phẩm 02-K65	Nhóm 3	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20203168	Nguyễn Thị Linh	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 4	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201934	Nguyễn Thành Trung	Hóa học 01-K65	Nhóm 4	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201532	Trịnh Thị Hương	Kỹ thuật hóa học 10-K65	Nhóm 4	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20200179	Quách Đình Đức	KT Điều khiển-Tự động hóa 09-K65	Nhóm 4	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20204263	Nguyễn Phú Bảo	Kỹ thuật nhiệt 04-K65	Nhóm 5	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20204375	Bùi Thị Ngọc	Kỹ thuật nhiệt 04-K65	Nhóm 5	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20206193	Đỗ Ngọc Đạt	Toán-Tin 01-K65	Nhóm 5	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20206210	Nguyễn Văn Quốc	Toán-Tin 01-K65	Nhóm 5	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20181112	Bùi Huỳnh Đức	Điện 04-K63	Nhóm 6	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20173500	Nguyễn Việt Đức	Toán-Tin 01 K62	Nhóm 6	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20200666	Nguyễn Hoàng Việt	KT Điều khiển-Tự động hóa 01-K65	Nhóm 6	20202	23	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 3,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20207250	Vũ Thị Lan Anh	Dệt May 01-K65	Nhóm 1	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201213	Lê Thị Quỳnh	Thực phẩm 04-K65	Nhóm 1	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201268	Phạm Văn Đại	Thực phẩm 02-K65	Nhóm 1	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201144	Phan Minh Hiếu	Thực phẩm 02-K65	Nhóm 1	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201158	Nguyễn Hữu Khải	Thực phẩm 02-K65	Nhóm 1	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20207348	Nguyễn Thị Hồng Mây	Dệt May 04-K65	Nhóm 2	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201170	Đinh Thị Thùy Linh	Thực phẩm 03-K65	Nhóm 2	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201966	Phạm Việt Hưng	KT in 01-K65	Nhóm 2	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201513	Trần Công Huấn	Kỹ thuật hóa học 01-K65	Nhóm 2	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201599	Hỏa Ngọc Long	Kỹ thuật hóa học 01-K65	Nhóm 3	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201705	Lương Văn Quyền	Kỹ thuật hóa học 01-K65	Nhóm 3	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201600	Hoàng Đức Long	Kỹ thuật hóa học 02-K65	Nhóm 3	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201476	Lê Hoàn Hảo	Kỹ thuật hóa học 02-K65	Nhóm 3	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201509	Phùng Thị Hồng	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 4	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**

PH1111	20201547	Đặng Thị Huyền	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 4	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201557	Đào Vĩnh Khang	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 4	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201566	Nguyễn Trung Kiên	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 4	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201614	Nguyễn Như Hoàng Mai	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 5	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201774	Quách Thị Linh Trang	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 5	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201809	Lục Nguyễn Anh Vũ	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 5	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203460	Võ Quang Huy	Điện tử 04-K65	Nhóm 5	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203445	Phạm Văn Hưởng	Điện tử 09-K65	Nhóm 6	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203454	Nguyễn Quốc Huy	Điện tử 09-K65	Nhóm 6	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202234	Nguyễn Cầu Thanh Tùng	Kỹ thuật điện 04-K65	Nhóm 6	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20205592	Đỗ Minh Đức	Cơ khí 04-K65	Nhóm 6	20202	24	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20200278	Nguyễn Đoàn Quang Huy	CTTT HT nhúng & IoT 01-K65	Nhóm 1	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20203915	Nguyễn Thành Trung	CTTT HT nhúng & IoT 01-K65	Nhóm 1	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20203910	Nguyễn Minh Quân	CTTT HT nhúng & IoT 02-K65	Nhóm 1	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20207429	Nguyễn Huyền Trang	Dệt May 02-K65	Nhóm 1	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20207437	Trần Thị Trang	Dệt May 02-K65	Nhóm 2	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20203072	Nguyễn Thảo Ngọc	Quản trị kinh doanh 01-K65	Nhóm 2	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20203053	Phạm Ngọc Thọ	Quản trị kinh doanh 01-K65	Nhóm 2	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20203012	Trần Trọng Hiếu	Quản trị kinh doanh 01-K65	Nhóm 3	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20203040	Triệu Mai Nương	Quản trị kinh doanh 02-K65	Nhóm 3	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201461	Trịnh Thu Hà	Kỹ thuật hóa học 06-K65	Nhóm 3	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201480	Nguyễn Hoàng Hiền	Kỹ thuật hóa học 06-K65	Nhóm 4	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20201744	Giang Chí Thiện	Kỹ thuật hóa học 05-K65	Nhóm 4	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20204025	Đào Xuân Thương	Môi trường 01-K65	Nhóm 4	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20200106	Phạm Chí Dũng	Điện tử 02-K65	Nhóm 4	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20200536	Phạm Thanh Tâm	Điện tử 11-K65	Nhóm 5	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20202577	Nguyễn Tuấn An	KT Điều khiển-Tự động hóa 05-K65	Nhóm 5	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20202696	Nguyễn Trọng Tấn	KT Điều khiển-Tự động hóa 05-K65	Nhóm 5	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20205673	Nguyễn Văn Hùng	Cơ khí 03-K65	Nhóm 6	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20205711	Cao Quốc Khánh	Cơ khí 05-K65	Nhóm 6	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1110	20205721	Phạm Văn Kiêm	Cơ khí 05-K65	Nhóm 6	20202	25	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K3 Phòng 206,D3**
PH1111	20203898	Nguyễn Huy Hải	CTTT HT nhúng & IoT 02-K65	Nhóm 1	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20203880	Phạm Lân Hải	CTTT HT nhúng & IoT 02-K65	Nhóm 1	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20200273	Lê Quang Huy	CTTT HT nhúng & IoT 02-K65	Nhóm 1	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20207429	Nguyễn Huyền Trang	Dệt May 02-K65	Nhóm 1	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20201255	Phùng Quốc Việt	Thực phẩm 01-K65	Nhóm 2	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20201287	Đặng Minh Thư	Thực phẩm 02-K65	Nhóm 2	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20203144	Đặng Thanh Bình	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 2	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20203172	Dương Tuyết Ngân	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 2	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20203142	Đào Phúc Anh	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 3	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20203159	Vũ Lê Thúy Hiền	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 3	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20203164	Trần Công Huỳnh	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 3	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**

PH1111	20203166	Nguyễn Minh Khôi	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 3	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20203196	Nguyễn Đào Thiên Vương	Tài chính ngân hàng 01-K65	Nhóm 4	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20201596	Vũ Thị Thuỳ Linh	Kỹ thuật hóa học 07-K65	Nhóm 4	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20201530	Phạm Quỳnh Hương	Kỹ thuật hóa học 08-K65	Nhóm 4	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20201589	Nguyễn Thị Khánh Linh	Kỹ thuật hóa học 10-K65	Nhóm 4	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20201465	Đinh Thị Thu Hải	Kỹ thuật hóa học 10-K65	Nhóm 5	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20201644	Trần Thị Kim Ngân	Kỹ thuật hóa học 10-K65	Nhóm 5	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20201785	Bùi Mạnh Tú	Kỹ thuật hóa học 10-K65	Nhóm 5	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20172413	Trịnh Quang Anh	ĐTVT.07-K62	Nhóm 5	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20190717	Nguyễn Quốc Dân	Kỹ thuật hóa học 04-K64	Nhóm 6	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20203571	Chu Trọng Thái	Điện tử 03-K65	Nhóm 6	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20180892	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kỹ thuật hóa học 02-K63	Nhóm 6	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1110	20204494	Trần Tấn Phát	Kỹ thuật nhiệt 04-K65	Nhóm 6	20202	26	**Thời gian Tuần 5,6-Thứ 4,Chủ nhật -K4 Phòng 206,D3**
PH1111	20200188	Phan Thị Hà	Thực phẩm 01-K65	Nhóm 1	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201021	Lê Thị Hà	Kỹ thuật sinh học 02-K65	Nhóm 1	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201025	Trịnh Thị Thanh Hằng	Kỹ thuật sinh học 02-K65	Nhóm 1	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201353	Lỗ Thị Vân Anh	Kỹ thuật hóa học 01-K65	Nhóm 1	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201340	Trần Quý An	Kỹ thuật hóa học 08-K65	Nhóm 1	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201520	Nguyễn Quang Hưng	Kỹ thuật hóa học 08-K65	Nhóm 2	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201445	Trịnh Thùy Dương	Kỹ thuật hóa học 10-K65	Nhóm 2	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201502	Nguyễn Huy Hoàng	Kỹ thuật hóa học 10-K65	Nhóm 2	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20201835	Phùng Anh Tuệ	Kỹ thuật hóa học 10-K65	Nhóm 2	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203665	Chử Hữu Chiến	Điện tử 01-K65	Nhóm 3	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203767	Phạm Hồng Thi	Điện tử 02-K65	Nhóm 3	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203459	Trương Quang Huy	Điện tử 03-K65	Nhóm 3	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203691	Nguyễn Sỹ Duy	Điện tử 03-K65	Nhóm 3	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203671	Đỗ Đức Đạt	Điện tử 07-K65	Nhóm 4	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20203749	Phạm Thế Phúc	Điện tử 07-K65	Nhóm 4	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1111	20200148	Lê Hải Đăng	Điện tử 10-K65	Nhóm 4	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20205839	Đỗ Xuân Thắng	Cơ khí 09-K65	Nhóm 4	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202686	Nguyễn Thị Sang	KT Điều khiển-Tự động hóa 02-K65	Nhóm 5	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202544	Đoàn Công Trường	KT Điều khiển-Tự động hóa 04-K65	Nhóm 5	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202479	Nguyễn Chí Nhân	KT Điều khiển-Tự động hóa 09-K65	Nhóm 5	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202218	Kim Đình Việt Toàn	Kỹ thuật điện 03-K65	Nhóm 5	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202450	Nguyễn Như Mạnh	KT Điều khiển-Tự động hóa 11-K65	Nhóm 6	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20206113	Nguyễn Phan Anh	Toán-Tin 02-K65	Nhóm 6	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202575	Trần Đình Nguyên Vũ	KT Điều khiển-Tự động hóa 01-K65	Nhóm 6	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**
PH1110	20202722	Lê Anh Tuấn	KT Điều khiển-Tự động hóa 03-K65	Nhóm 6	20202	27	**Thời gian Tuần 5,6-T5,Chủ nhật-K2 Phòng 206,D3**